

Tân bình, ngày 01 tháng 04 năm 2024

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ 1/2024

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường Tiểu Học Tân Sơn Nhất công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 1/2024 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 1/2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 1/2024 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp.....				
2	Chi quản lý hành chính				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	9.564.394	1.197	0,01%	5,83%
I	Nguồn ngân sách trong nước	9.564.394	1.197	0,01%	5,83%
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	9.564.394	1.197	0,01%	5,83%
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	9.390.656	1.197	0,01%	123,00%
	Trong đó: kinh phí thường xuyên (nguồn 13)	5.749.344	1.197	0,00%	
	Trong đó: kinh phí thực hiện Nghị quyết 03/2018/NQ-HĐND (nguồn 14)	3.641.312	0	0,00%	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	173.738	0	0,00%	0,00%

Ngày 01 tháng 04 năm 2024

Hiệu trưởng



Trần Thế Đức

Biểu số 03: Ban hành kèm theo TT số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN SƠN NHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG KHAI
THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
QUÝ 1 2024

ĐVT: triệu đồng

I. Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ (nguồn 12)		-
6000	Tiền lương	-
6100	Phụ cấp theo lương	-
6300	các khoản đóng góp (BHXH, BHYT, KPCĐ, BHTN)	-
6400	Các khoản thanh toán cho cá nhân	-
6550	Vật tư văn phòng	-
6900	Sửa chữa, duy tu tài sản	-
6950	Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	-
6700	Công tác phí	
6750	Chi phí thuê mướn khác	
6900	Sửa chữa, duy tu tài sản	
7000	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn	
7750	Chi khác	
7950	Trích lập các quỹ	
8000	Chi hỗ trợ và giải quyết việc làm	
II. Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (nguồn 14)		238,67
6000	Tiền lương	131,990
6100	Phụ cấp theo lương	69,602
6300	các khoản đóng góp (BHXH, BHYT, KPCĐ, BHTN)	37,075
6400	Các khoản thanh toán cho cá nhân	-
III. Kinh phí thường xuyên giao tự chủ		1.336,690
6000	Tiền lương	634,402
6050	Tiền công trả cho lao động theo hợp đồng	56,160
6100	Phụ cấp theo lương	335,572
6150	Học bổng và hỗ trợ khác cho học sinh, sinh viên, cán bộ đi học	-
6200	Tiền thưởng	-
6300	các khoản đóng góp (BHXH, BHYT, KPCĐ, BHTN)	178,442
6400	Các khoản thanh toán cho cá nhân	68,112
6500	Thanh toán dịch vụ công cộng	25,992
6550	Vật tư văn phòng	3,048
6600	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	15,872
6700	Công tác phí	6,000
6750	Chi phí thuê mướn khác	-
6900	Sửa chữa, duy tu tài sản	7,500
6950	Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	-
7000	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn	5,591
7750	Chi khác	-
7950	Trích lập các quỹ	-
8000	Chi hỗ trợ và giải quyết việc làm	-

Kế toán

Nguyễn Thị Loan

Tân Bình, ngày 01 tháng 4 năm 2024

Hiệu trưởng



Trần Thế Đức